

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-12-2022
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khánh Thành

2. Ông Nguyễn Thế Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Thu T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Phú Q**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông Q có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu T và ông Phạm Phú Q kết hôn với nhau từ năm 2017 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/02/2017. Ông bà có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, hôn nhân là tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng; hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Nay nhận thấy tình cảm với ông Q

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Phú Q.

Về con chung: Vợ chồng có sinh được 02 (hai) người con chung là Phạm Lê Trúc Q, sinh ngày 12/9/2017 và Phạm Phước T, sinh ngày 16/11/2019. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Theo bà T trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo bà T trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn ông Phạm Phú Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Thu T kết hôn với nhau từ năm 2017 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/02/2017. Ông bà có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, hôn nhân là tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng; hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 (hai) người con chung là Phạm Lê Trúc Q, sinh ngày 12/9/2017 và Phạm Phước T, sinh ngày 16/11/2019.

Khi ly hôn ông Q đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Theo ông Q trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo ông Q trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T, ông Q .

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà T. Về con chung: Giao các cháu Phạm Lê Trúc Q, sinh ngày 12/9/2017 và Phạm Phước T, sinh ngày 16/11/2019 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Quyên và Thiên mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Q phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; bị đơn đang cư trú tại ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T và bị đơn ông Phạm Phú Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà T, ông Q .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu T và ông Phạm Phú Q kết hôn với nhau từ năm 2017 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/02/20217 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo bà T và ông Q đều thừa nhận sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng đã bắt đầu xảy tranh cãi và bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống, ông bà đã nhiều lần nói chuyện, tâm sự để vợ chồng thấu hiểu, thông cảm nhau hơn nhưng vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn, sau nhiều lần cố gắng hòa giải hàn hẩn, đoàn tụ không thành. Nay bà T xin ly hôn thì ông Q xét thấy tình cảm với bà T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện của các bên và không vi phạm pháp luật nên ghi nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2.2] *Về con chung:* Có 02 (hai) con chung là Phạm Lê Trúc Q, sinh ngày 12/9/2017 và Phạm Phước T, sinh ngày 16/11/2019. Khi ly hôn, các bên thỏa thuận giao cả hai cháu Quyên, Thiên cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 12 năm 2022, đây là sự tự nguyện của các bên và không vi phạm pháp luật nên ghi nhận.

Sau khi ly hôn, ông Q vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: Theo bà T, ông Q trình bày là không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo bà T, ông Q trình bày là không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Q phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thu T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Phú Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Trúc Q, sinh ngày 12/9/2017 và Phạm Phước T, sinh ngày 16/11/2019 cho bà Đặng Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Phạm Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai cháu Q và T mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 12 năm 2022.

Sau khi ly hôn, ông Q vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu T phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0009005 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Ông Phạm Phú Q phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi cư trú;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân